

I. Thông tin chung

Học phần: **Chẩn đoán tâm lý 2** Số tín chỉ: 3
Mã học phần: **71PSY240073** Mã nhóm lớp học phần: 233_71PSY240073_01
Thời gian làm bài: **60 phút** Hình thức thi: Tự luận
SV được tham khảo tài liệu: Có Không
Giảng viên nộp đề thi, đáp án Lần 1 Lần 2

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 2	Tiến hành và diễn giải kết quả một trắc nghiệm tâm lý cụ thể để có thể bắt đầu thực hành các liệu pháp trị liệu tâm lý cơ bản trên các đối tượng lứa tuổi khác nhau.	Tự luận	20%	1,2	2.5	PI6
CLO 3	Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong việc lựa chọn, tiến hành và diễn giải một kết quả trắc nghiệm tâm lý	Tự luận	20%	3	5	PI10

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: Chẩn đoán tâm lý 2

Số tín chỉ: 3

Mã học phần: **71PSY240073**

Mã nhóm lớp học phần: K26XH K27XH

Thời gian làm bài: **60 phút**

Hình thức thi: Tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

II. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1: (2.5 điểm) Đây là kết quả trắc nghiệm Beck (BDI-2) mà một nghiệm viên nào đó đã thực

hiện trên một nghiệm thể. Hãy chấm điểm và đưa ra một số nhận định về kết quả này

BDI – II

Hướng dẫn: Bảng này có 21 câu hỏi. Hãy đọc mỗi nhóm câu hỏi một cách cẩn thận. Và sau đó chọn ra một câu mô tả cảm giác trong hai tuần gần đây, bao gồm cả ngày hôm nay. Hãy khoanh tròn vào mệnh đề mà bạn đã lựa chọn. Nếu nhiều mệnh đề trong nhóm có vẻ giống với bạn, hãy chọn câu có số lớn nhất của nhóm đó. Hãy chắc chắn là bạn sẽ không chọn hơn một mệnh đề ở mỗi nhóm, bao gồm nhóm 16 (thay đổi trong cơ cấu giấc ngủ) hoặc nhóm 18 (thay đổi sự ngon miệng).

1. Buồn

0. Tôi không cảm thấy buồn.
1. Hầu hết thời gian, tôi cảm thấy buồn.
2. Lúc nào tôi cũng thấy buồn.
3. Tôi rất buồn và bất hạnh đến mức không thể chịu đựng được.

2. Bi quan

0. Tôi không nản lòng về tương lai.
1. Tôi cảm thấy hay nản lòng hơn về tương lai hơn trước đây.
2. Tôi không mong đợi mọi thứ sẽ tốt cho tôi.
3. Tôi cảm thấy tương lai của tôi vô vọng và sẽ chỉ tồi tệ đi.

3. Thất bại trong quá khứ

0. Tôi không cảm thấy thất bại.
1. Tôi đã thất bại nhiều hơn tôi đáng có.
2. Nhìn lại quá khứ, tôi thấy tôi đã có rất nhiều thất bại.
3. Tôi cảm thấy mình là một người hoàn toàn thất bại.

4. Mất niềm vui

0. Tôi nhận được nhiều niềm vui từ những điều tôi thích như trước đây.
1. Tôi không thích những thứ mà trước đây tôi vẫn thích.
2. Tôi nhận được rất ít niềm vui từ những thứ trước đây tôi vẫn thích.
3. Tôi không còn niềm vui nào từ những thứ tôi trước đây tôi vẫn thích.

5. Cảm giác tội lỗi

0. Tôi không cảm thấy đặc biệt có lỗi.
1. Tôi cảm thấy có lỗi với nhiều việc tôi đã làm hoặc nên làm.
2. Tôi cảm thấy khá tội lỗi hầu hết thời gian.
3. Lúc nào tôi cũng cảm thấy có lỗi.

6. Cảm giác trừng phạt

0. Tôi không cảm thấy mình đang bị trừng phạt.
1. Tôi cảm thấy mình có thể bị trừng phạt.
2. Tôi hy vọng nhận được trừng phạt.
3. Tôi cảm thấy mình đang bị trừng phạt.

7. Không thích bản thân

0. Tôi cảm thấy về bản thân giống như trước đây.
1. Tôi đã mất niềm tin vào bản thân.
2. Tôi thất vọng với bản thân.
3. Tôi không thích chính mình.

8. Tự chỉ trích

0. Tôi không chỉ trích hay đổ lỗi cho bản thân nhiều hơn bình thường.

1. Tôi chỉ trích bản thân mình nhiều hơn trước đây.
2. Tôi chỉ trích bản thân vì tất cả lỗi lầm của mình.
3. Tôi đổ lỗi cho bản thân vì mọi thứ tồi tệ xảy ra.

9. Suy nghĩ hay mong muốn tự tử

0. Tôi không có ý nghĩ tự sát.

1. Tôi có ý nghĩ tự sát, nhưng không thực hiện.
2. Tôi muốn tự sát.
3. Tôi sẽ tự sát nếu có cơ hội.

10. Khóc

0. Tôi không khóc nhiều hơn trước đây.

1. Tôi khóc nhiều hơn trước đây.
2. Tôi khóc vì từng điều nhỏ nhặt.
3. Tôi cảm thấy muốn khóc, nhưng tôi không thể.

11. Kích động

0. Tôi không bồn chồn hay bị kích thích hơn trước đây.

1. Tôi cảm thấy bồn chồn hoặc bị kích thích hơn bình thường.
2. Tôi rất bồn chồn hoặc kích động, thật khó để ngồi yên một chỗ.
3. Tôi rất bồn chồn hoặc kích động đến mức tôi luôn phải di chuyển hoặc làm một cái gì đó.

12. Mất quan tâm

0. Tôi không mất quan tâm đến người khác hoặc các hoạt động.

1. Tôi ít quan tâm đến người khác hoặc những thứ khác so với trước đây.
2. Tôi đã mất hầu hết sự quan tâm đến người khác hoặc những thứ khác.
3. Thật khó để có được sự quan tâm đến bất cứ điều gì.

13. Thiếu quyết đoán

0. Tôi ra quyết định cũng tốt như trước đây.

1. Tôi thấy khó ra quyết định hơn bình thường.
2. Tôi gặp khó khăn hơn nhiều trong việc ra quyết định hơn trước.
3. Tôi gặp khó khăn khi đưa ra bất kỳ quyết định nào.

14. Vô giá trị

0. Tôi không cảm thấy mình vô giá trị.

1. Tôi không nghĩ, bản thân mình đáng giá và hữu ích như trước đây.
2. Tôi cảm thấy vô giá trị hơn khi so với người khác.
3. Tôi cảm thấy hoàn toàn vô giá trị.

15. Mất năng lượng

0. Tôi có nhiều năng lượng như trước đây.

1. Tôi có ít năng lượng hơn trước đây.
2. Tôi không có đủ năng lượng để làm rất nhiều việc.
3. Tôi không có đủ năng lượng để làm bất cứ điều gì.

16. Thay đổi về giấc ngủ

- 0. Tôi chưa trải qua bất kỳ thay đổi nào trong giấc ngủ.
- 1a. Tôi ngủ nhiều hơn bình thường.
- 1b. Tôi ngủ ít hơn bình thường.
- 2a. Tôi ngủ nhiều hơn bình thường rất nhiều.
- 2b. Tôi ngủ ít hơn bình thường rất nhiều.
- 3a. Tôi ngủ hầu hết cả ngày.
- 3b. Tôi thức dậy sớm 1-2 giờ và không thể ngủ lại.

17. Cấu kính

- 0. Tôi không cấu kính hơn bình thường.
- 1. Tôi cấu kính hơn bình thường.
- 2. Tôi cấu kính hơn nhiều so với bình thường.
- 3. Lúc nào tôi cũng cấu kính.

18. Thay đổi về sự thèm ăn

- 0. Tôi chưa trải qua bất kỳ thay đổi nào trong thèm ăn.
- 1a. Sự thèm ăn của tôi có phần ít hơn bình thường.
- 1b. Sự thèm ăn của tôi có phần nhiều hơn bình thường.
- 2a. Sự thèm ăn của tôi ít hơn nhiều so với trước đây.
- 2b. Sự thèm ăn của tôi nhiều hơn nhiều so với bình thường.
- 3a. Tôi không thèm ăn chút nào.
- 3b. Lúc nào tôi cũng muốn ăn.

19. Khó tập trung

- 0. Tôi có thể tập trung tốt như trước đây.
- 1. Tôi không thể tập trung tốt như bình thường.
- 2. Thật khó để giữ tâm trí của tôi về bất cứ điều gì lâu dài.
- 3. Tôi thấy tôi không thể tập trung vào bất cứ điều gì.

20. Mệt mỏi hoặc mệt nhọc

- 0. Tôi không mệt mỏi hay mệt nhọc hơn bình thường.
- 1. Tôi dễ mệt mỏi hoặc mệt nhọc hơn bình thường.
- 2. Tôi mệt mỏi hoặc mệt nhọc khi phải làm những thứ trước đây tôi vẫn làm.
- 3. Tôi quá mệt mỏi hoặc mệt nhọc khi phải làm những thứ mà trước đây tôi vẫn làm.

21. Mất quan tâm đến tình dục

- 0. Tôi không nhận thấy bất kỳ thay đổi gần đây của tôi trong quan tâm đến tình dục.
- 1. Tôi ít quan tâm đến tình dục hơn trước đây.
- 2. Bây giờ tôi ít quan tâm đến tình dục.
- 3. Tôi đã hoàn toàn mất quan tâm đến tình dục.

Điểm tổng:

Câu 2: (2.5 điểm) Đây là kết quả trắc nghiệm Zung (SAS) mà một nghiệm viên nào đó đã thực hiện trên một nghiệm thể. Hãy chấm điểm và đưa ra một số nhận định về kết quả này.

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM LO ÂU ZUNG

TT	TRẠNG THÁI TÂM LÝ NGƯỜI BỆNH	MỨC ĐỘ			
		Không có hoặc hầu như không đáng kể	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn có
1	Tôi cảm thấy nóng nảy và lo âu hơn mọi khi.		X		
2	Tôi thấy sợ mà không rõ nguyên nhân tại sao.		X		

3	Tôi dễ bối rối và cảm thấy hoảng sợ.		X		
4	Tôi cảm thấy như bị va đập và cơ thể như bị vỡ ra từng mảnh.	X			
5	Tôi cảm thấy mọi thứ đều tốt, không có điều gì xấu xảy ra.		X		
6	Tay và chân tôi lắc lư, run lên.		X		
7	Tôi đang khó chịu vì đau đầu, đau cổ, đau lưng.			X	
8	Tôi cảm thấy yếu và dễ mệt mỏi.			X	
9	Tôi thấy bình tĩnh và dễ dàng ngồi yên một chỗ.			X	
10	Tôi cảm thấy tim đập nhanh.		X		
11	Tôi đang khó chịu, hoa mắt và chóng mặt.			X	
12	Tôi bị ngất và có lúc cảm thấy gần như thế.				X
13	Tôi có thể thở ra, hít vào một cách dễ dàng.	X			
14	Tôi cảm thấy tê buốt, như có kiến bò ở đầu ngón tay, ngón chân.				X
15	Tôi đang khó chịu vì đau dạ dày và đầy bụng.			X	
16	Tôi luôn phải đi tiểu.		X		
17	Bàn tay tôi thường khô và nóng.			X	
18	Mặt tôi thường nóng và đỏ.				X
19	Tôi dễ dàng và luôn có một giấc ngủ tốt.			X	
20	Tôi thường có ác mộng	X			

Câu 3: (5 điểm) Khi diễn giải kết quả trắc nghiệm Cattell (16PF), có trường hợp nào kết quả trắc nghiệm không có giá trị không? Nêu một trường hợp khiến cho kết quả trắc nghiệm Cattell

(16PF) không có giá trị mà em biết

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Câu 1			
1.1. Chấm điểm	Kết quả điểm= 16	0.5	
1.2. Nhận định 1	Trầm cảm nhẹ	0.5	
1.3. Nhận định 2	Thân chủ có thể giữ lại để tham vấn tâm lý hoặc điều trị ngoại trú	0.5	
1.4 Nhận định 4	Lưu ý được về Ý tưởng tự sát.	0.5	
1.5. Nhận định 5	Gợi ý được: Cần cho thân chủ cam kết không thực hiện ý tưởng tự sát.	0.5	
Câu 2			
2.1. Chấm điểm 1	Luận giải cách chấm điểm đảo ngược với các item 5 và 9	0.5	
2.2. Chấm điểm 2	Luận giải cách chấm điểm đảo ngược với các item 13	0.5	
2.3. Chấm điểm 3	Luận giải cách chấm điểm đảo ngược với các item 17 và 19	0.5	
2.4. Chấm điểm 4	Kết quả điểm: 67%	0.5	
2.5. Nhận định	Có lo âu bệnh lý	0.5	
Câu 3			
3.1. Khẳng định có trường hợp khiến cho kết quả không có giá trị	Trả lời khẳng định là CÓ	0.5	
3.2. Liệt kê trường hợp nghiệm thể không tỉnh táo 1	Buồn ngủ do mệt mỏi hoặc đang sử dụng thuốc có tác dụng gây buồn ngủ	0.5	
3.3. Liệt kê trường hợp nghiệm thể không tỉnh táo 2	Nghiệm thể đang trong trạng thái bệnh, chẳng hạn đang trong trạng thái trầm cảm nặng	0.5	
3.4. Liệt kê trường hợp nghiệm thể không tỉnh táo 3	Nghiệm thể trong trạng thái loạn thần nặng	0.5	
3.5. Liệt kê trường hợp nghiệm thể không tỉnh táo 4	Nghiệm thể trong trạng thái say rượu hoặc mê sảng	0.5	
3.6. Liệt kê trường hợp nghiệm thể không hợp tác làm test 1	Nghiệm thể giả vờ có bệnh	0.5	
3.7. Liệt kê trường hợp nghiệm thể không hợp tác làm test 2	Nghiệm thể giả vờ khỏe mạnh	0.5	
3.8. Liệt kê trường hợp nghiệm thể không hợp tác làm test 3	Nghiệm thể trong trạng thái bệnh, phủ định bệnh	0.5	
3.9. Liệt kê trường hợp nghiệm thể không hợp tác làm test 4	Nghiệm thể trong trạng thái hưng cảm, cường điệu các biểu hiện triệu chứng của bản thân	0.5	
3.10. Thang MD trên test	Thang MD quá cao	0.5	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ



TS. Phạm Văn Tuấn

TS. Nguyễn Thị Vân Thanh